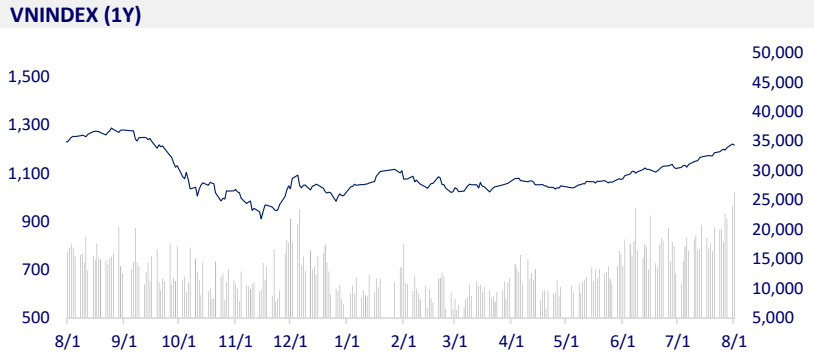
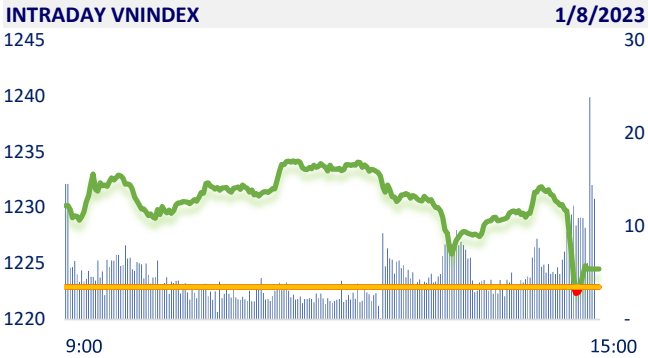
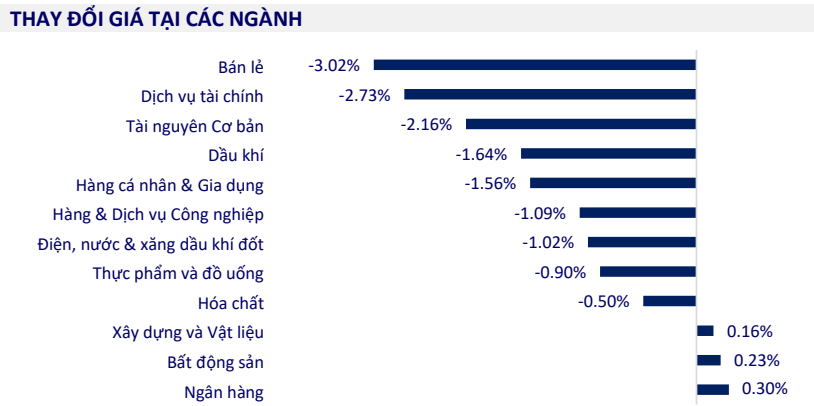


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,217.56	-0.44%	20.90%
VN30	1,222.18	-0.70%	21.59%
HNX	239.35	-0.08%	16.58%
UPCOM	90.21	0.96%	25.90%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-1,456.69		
Tổng GTGD (tỷ)	32,446.72	18.78%	276.59%

Hôm nay, thị trường chứng khoán tiếp tục tăng điểm trong hưng phấn trong hầu hết phiên giao dịch. Tuy nhiên từ sau 14h30, áp lực bán bất ngờ tăng dần, kéo chỉ số đi xuống và đóng cửa trong sắc đỏ. Thanh khoản thị trường duy trì ở mức cao với KL và GTGD lần lượt 1.3 tỷ cp và 26.400 tỷ đồng trên sàn HOSE.



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	21,020	-0.85%	21.29%
FUEMAV30	14,450	-0.96%	21.22%
FUESSV30	15,110	-0.72%	21.07%
FUESSV50	19,150	-0.78%	36.30%
FUESSVFL	18,790	0.00%	30.94%
FUEVFN30	26,310	-2.16%	17.46%
FUEVN100	15,990	0.44%	23.47%
VN30F2308	1,220	-1.15%	
VN30F2309	1,225	-0.45%	
VN30F2312	1,221	-0.74%	
VN30F2403	1,216	-0.52%	



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei 225	33,466.50	0.79%	28.25%
Shanghai	3,290.95	0.00%	6.53%
Shenzhen	11,143.23	-0.36%	1.16%
Hang Seng	20,011.12	-0.34%	1.16%
Kospi	2,667.07	1.31%	19.26%
BSE Sensex	66,530.50	0.24%	9.35%
STI (Singapore)	3,371.33	-0.12%	3.69%
SET (Thái Lan)	1,556.06	0.09%	-6.84%
Dầu Brent (\$/thùng)	85.19	0.96%	-0.84%
Vàng (\$/ounce)	1,956.69	-0.32%	7.15%

Chứng khoán châu Á có diễn biến trái chiều, các chỉ số Hangsheng và Shenzhen giảm nhẹ 0,3-0,4% khi chỉ số PMI được công bố. Chỉ số PMI của Trung Quốc đã có sự cải thiện trong tháng 7, tăng nhẹ lên 49,3 từ con số 49,0 của tháng 6 tuy nhiên vẫn dưới mốc 50, cho thấy nền kinh tế vẫn đang suy giảm.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	0.22%	-2	-475
Lãi suất tiết kiệm 12T	6.30%	0	-110
TPCP - 5 năm	1.85%	-29	-294
TPCP - 10 năm	2.42%	-1	-248
USD/VND	23,860	0.01%	0.42%
EUR/VND	26,728	-0.12%	4.17%
CNY/VND	3,375	-0.32%	-3.16%

Theo S&P Global, PMI Việt Nam đã tăng lên 48.7 điểm trong tháng 7, so với mức 46.2 điểm của tháng 6. Kết quả lần này cho thấy các điều kiện hoạt động đã suy giảm tháng thứ năm liên tiếp

**LỊCH SỰ KIỆN**

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
A32	8/1/2023	8/2/2023	8/23/2023	Tiền mặt		2,000
IFS	8/1/2023	8/2/2023	9/7/2023	Tiền mặt		1,780
SCS	8/2/2023	8/3/2023	8/18/2023	Tiền mặt		3,500
VNM	8/3/2023	8/4/2023	10/5/2023	Tiền mặt		2,450
HUB	8/3/2023	8/4/2023		Cổ phiếu	100:15	
AMC	8/7/2023	8/8/2023	8/25/2023	Tiền mặt		1,500
MH3	8/9/2023	8/10/2023	8/30/2023	Tiền mặt		1,850
NMB	8/10/2023	8/11/2023	8/31/2023	Tiền mặt		2,000

## TIN TỨC CHỌN LỌC

PMI tháng 7/2023: Số lượng đơn đặt hàng mới cải thiện hơn tháng 6 nhưng vẫn ở mức thấp;

Bộ Công Thương đề xuất mua bán điện trực tiếp, không qua EVN;

Hà Nội thu hút gần 2,3 tỷ USD vốn FDI trong 7 tháng;

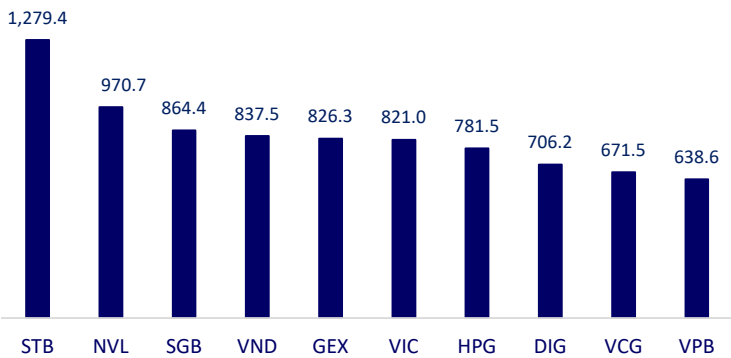
Kinh tế Khu vực Đông tiền Chung châu Âu kết thúc chuỗi tăng trưởng âm;

Hàn Quốc gấp rút ngăn chặn khủng hoảng liên quan tới tín dụng bất động sản;

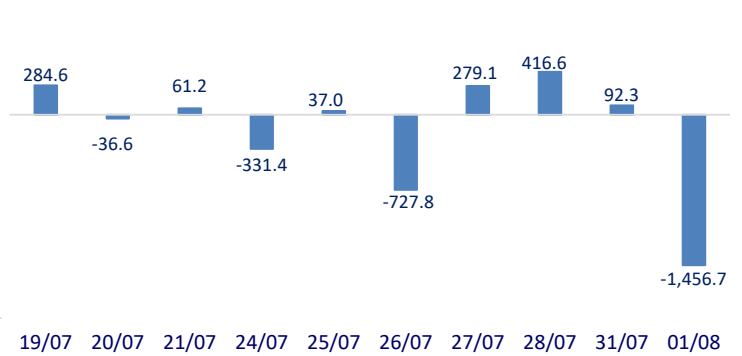
Canada: Chính sách nhập cư gây ra ảo tưởng về thịnh vượng kinh tế.

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	91,200	-0.44%	-0.55%	1,827,777	2,140,224	MBB: Lợi nhuận trước thuế hợp nhất của MB trong quý 2/2023 đạt 6.223 tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ. Luỹ kế 6 tháng, lợi nhuận hợp nhất của MB đạt 12.735 tỷ, tăng 7%. Với kết quả này, MB đứng thứ 3 trong hệ thống về lợi nhuận, sau BIDV (13.862 tỷ), Vietcombank (20.499 tỷ) và đứng trước VietinBank (12.531 tỷ).
BID	48,200	2.12%	2.23%	7,731,502	7,436,182	
CTG	30,400	1.33%	1.67%	24,182,842	26,325,405	
TCB	34,000	-0.87%	1.49%	12,484,528	14,266,604	
VPB	21,950	-0.90%	0.46%	35,208,934	43,481,620	
MBB	18,850	0.00%	0.27%	21,452,643	30,639,489	
HDB	17,550	1.15%	2.03%	5,892,224	8,469,348	
TPB	18,800	0.27%	-1.05%	27,001,541	32,117,111	
STB	28,950	0.00%	1.58%	73,102,219	74,251,748	
VIB	20,650	-0.72%	-1.43%	8,503,892	11,235,623	
ACB	22,850	-0.44%	2.47%	19,838,834	27,184,430	
NVL	17,800	-5.57%	9.88%	89,836,964	104,915,798	NVL: Tại thời điểm cuối Q2/2023, NVL ghi nhận lượng tiền và tương đương tiền giảm tới 54% từ mức 8.923 tỷ đồng còn 4.082 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm.
BCM	79,000	-2.47%	1.28%	372,494	611,181	PLX: Q2/2023, PLX ghi nhận doanh thu thuần giảm 22% so với cùng kỳ xuống 65.752 tỷ đồng. Như vậy trung bình mỗi ngày trong quý 2, Petrolimex thu hơn 720 tỷ đồng
PDR	20,850	-3.92%	-2.34%	26,105,651	24,441,654	
GAS	100,700	-0.89%	1.92%	914,257	1,445,686	
POW	13,450	-1.82%	1.51%	27,208,350	37,239,353	VIC: Hồ sơ đăng ký theo mẫu F-4 của VinFast đã được Ủy Ban Chứng khoán Mỹ công bố hiệu lực vào ngày 28/7 và VinFast dự kiến sẽ niêm yết vào tháng 8 năm nay theo đúng tiến độ đề ra.
PLX	41,000	-1.20%	1.74%	4,145,229	7,203,490	
VIC	58,900	6.90%	14.37%	24,320,314	14,753,076	VNM: Tại thời điểm cuối Q2/2023, tiền và tương đương tiền của VNM ghi nhận 21.464 tỷ. Kết quả là, Vinamilk đã thu về 708 tỷ đồng lãi tiền gửi ngân hàng nửa đầu năm.
VHM	62,800	-0.32%	7.17%	9,987,580	11,327,957	
VRE	29,100	-1.85%	0.34%	10,581,282	16,805,581	MWG: Sau khoảng 5 năm hoạt động, chuỗi An Khang vẫn đang cho thấy sự "chật vật" trong việc tìm kiếm lợi nhuận. Năm 2022, chuỗi nhà thuốc An Khang lỗ hơn 300 tỷ đồng, nửa đầu năm 2023 tiếp tục lỗ hơn 150 tỷ. Tại thời điểm 30/6/2023, An Khang ghi nhận lỗ lũy kế hơn 469 tỷ đồng.
VNM	76,000	-2.56%	2.01%	7,652,377	10,668,614	
MSN	86,700	-0.69%	3.96%	2,894,976	2,933,978	
SAB	158,400	1.02%	0.25%	407,719	408,681	
BVH	47,250	-1.87%	0.75%	2,198,678	2,785,885	
VJC	101,200	-0.78%	4.22%	1,240,006	1,220,634	
FPT	84,500	-1.29%	3.94%	1,901,524	2,431,093	
MWG	51,700	-3.72%	-2.62%	10,715,713	13,075,003	
GVR	22,000	-1.57%	0.92%	4,794,475	6,044,793	
SSI	28,800	-2.87%	0.00%	25,163,544	27,978,287	
HPG	27,500	-2.48%	-2.65%	43,365,803	47,676,164	

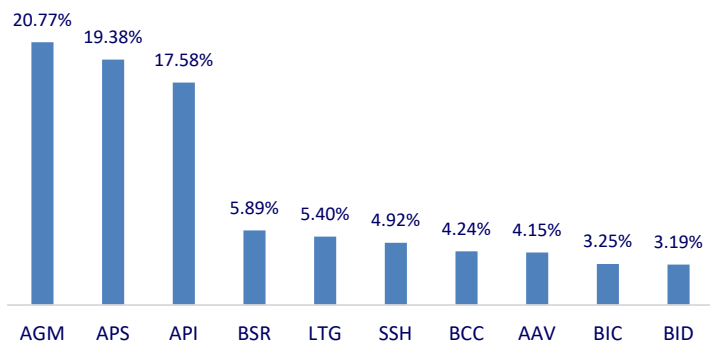
Top CP có tổng giá trị giao dịch cao nhất (tỷ đồng)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên có thanh khoản



Top giảm 3 phiên có thanh khoản

